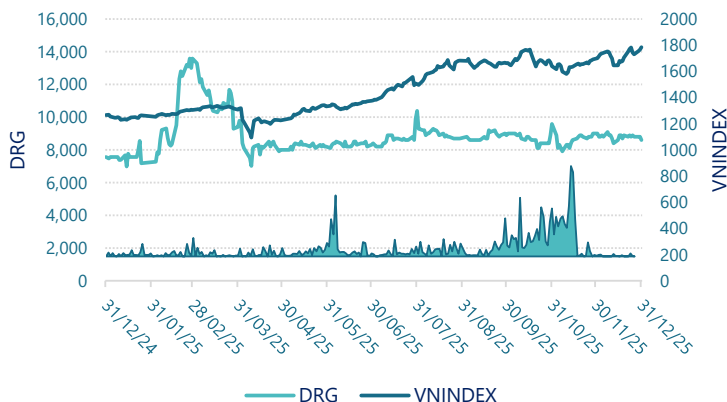




CTCP Cao su Đắk Lắk (UPCOM: DRG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,586
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,987
SL cổ phiếu LH	155,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,045
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,340
P/E	6.4
EPS	1,337

DT thuần

Q4/25

251

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 23.0 | 10.2%

YoY: ▼ 173 | -40.7%

LN sau thuế

Q4/25

35.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 9.00 | -20.1%

YoY: ▼ 21.8 | -37.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

29.0%

+/- YoY: ▲ 13.8%

DT thuần

2025

853

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 334 | -28.1%

LN sau thuế

2025

209

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 87.0 | 71.6%

ROE

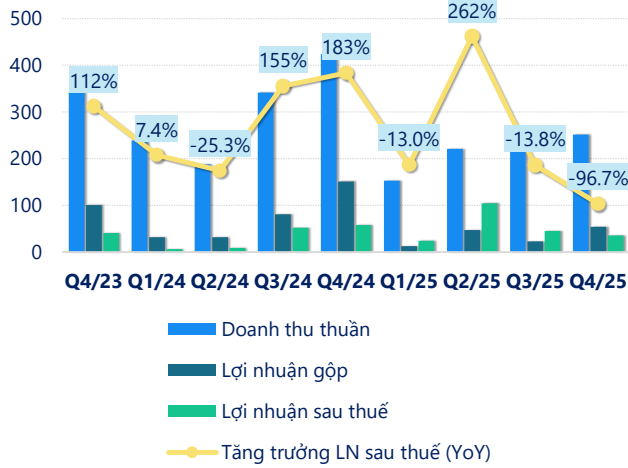
2025

11.3%

+/- YoY: ▲ 6.9%

tỷ VNĐ

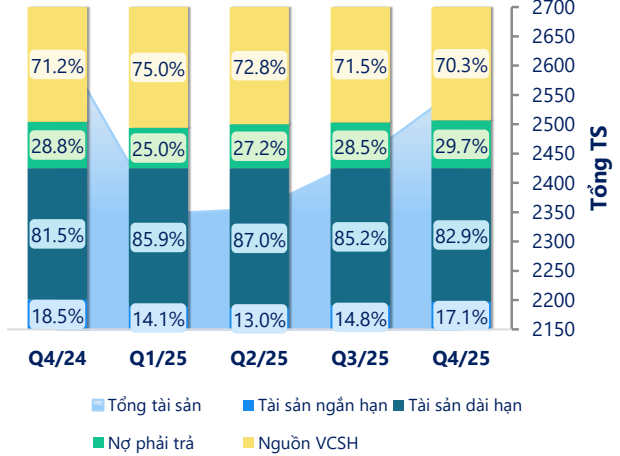
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

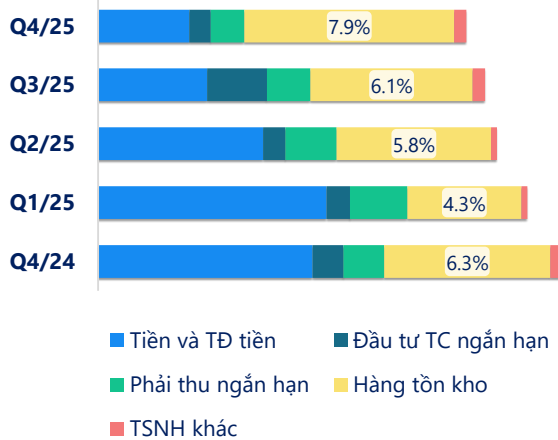
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



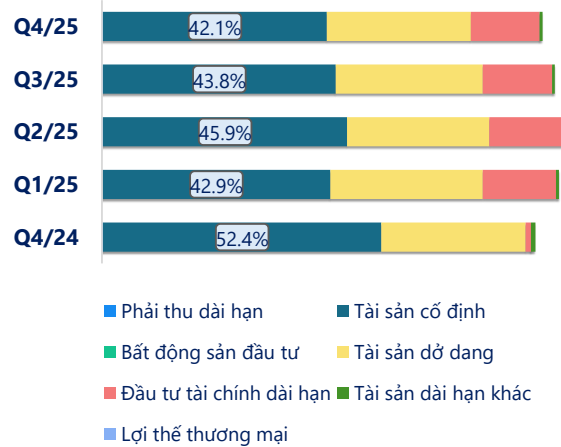
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

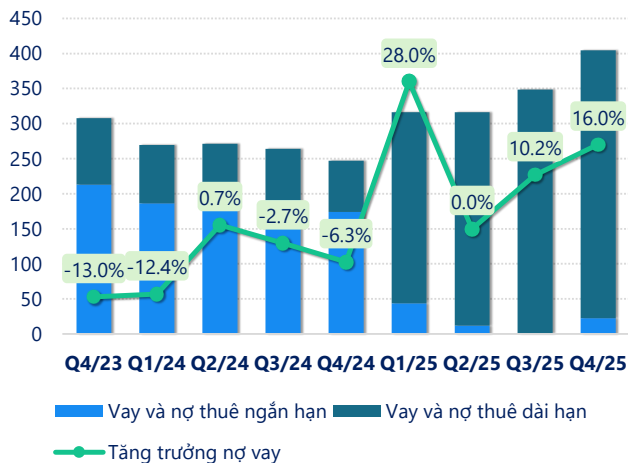
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

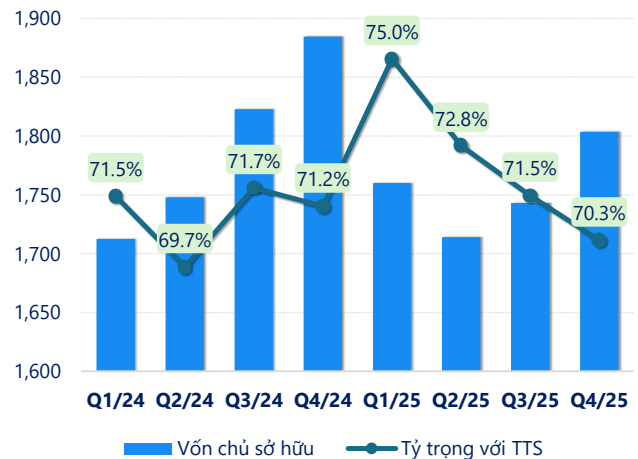
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



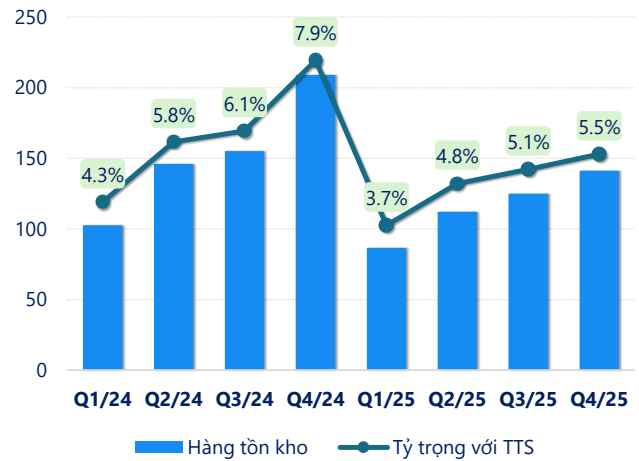
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

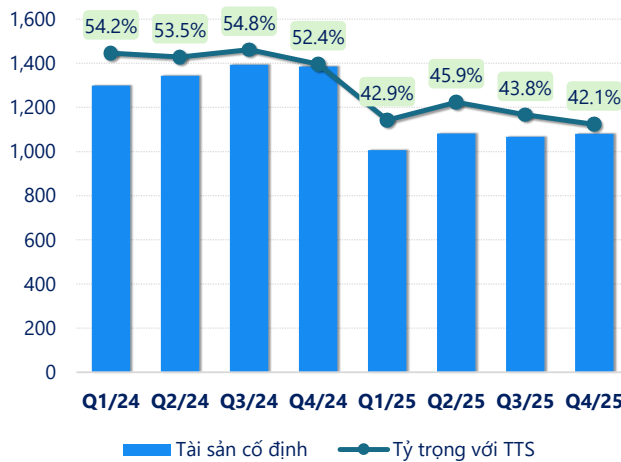

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


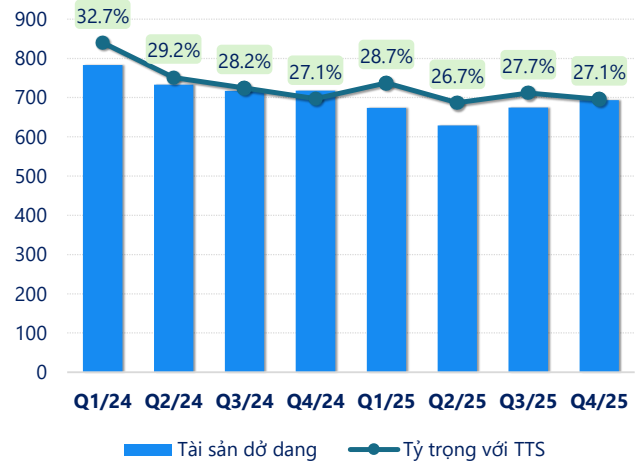
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

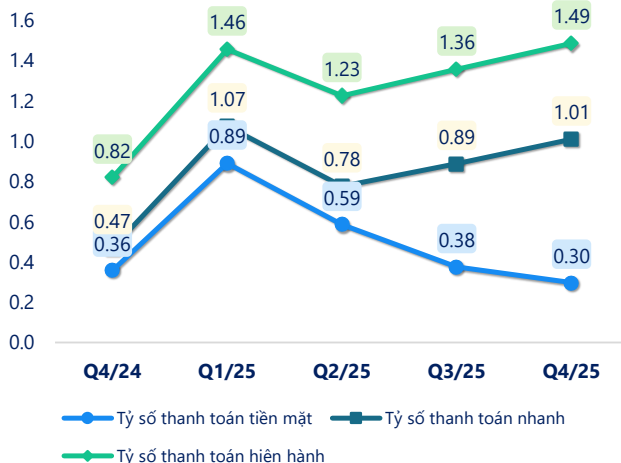
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

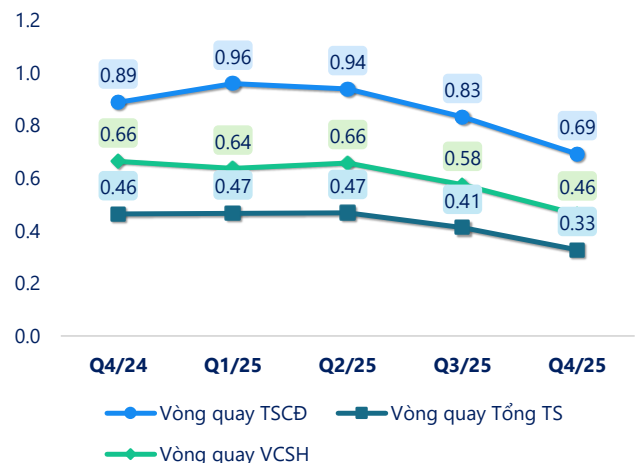
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,647	2,348	2,356	2,438	2,564
Tài sản ngắn hạn	489	330	306	362	440
Tiền và tương đương tiền	214	202	146	100	88.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.1	11.2	11.2	104	153
Phải thu ngắn hạn	33.6	27.0	34.5	30.5	55.3
Hàng tồn kho	209	86.6	112	125	141
Tài sản ngắn hạn khác	12.2	3.66	2.20	2.22	2.18
Tài sản dài hạn	2,157	2,017	2,050	2,077	2,125
Phải thu dài hạn	5.03	2.33	5.01	4.97	4.97
Tài sản cố định	1,386	1,006	1,081	1,067	1,080
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	718	673	629	675	694
Đầu tư tài chính dài hạn	26.0	323	321	317	332
Tài sản dài hạn khác	22.5	12.9	12.5	12.7	14.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	762	588	642	695	761
Nợ ngắn hạn	597	227	250	266	296
Vay và nợ thuê ngắn hạn	174	43.8	11.9	0.30	22.5
Phải trả người bán ngắn hạn	24.6	6.87	36.2	41.3	44.7
Nợ dài hạn	165	361	392	429	465
Vay và nợ thuê dài hạn	73.2	272	304	348	382
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,885	1,760	1,714	1,743	1,804
Vốn chủ sở hữu	1,885	1,760	1,714	1,743	1,804
Vốn điều lệ	1,558	1,558	1,558	1,558	1,558
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)